

Bản án số: **57/2022/HSST**
Ngày: 19/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phan Đình Thủy, bà Trần Thị Gấm.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa sơ thẩm xét xử trực tuyến công khai tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và điểm cầu tại phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS, ngày 06/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh ngày 18/6/1979; tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà: Phan Thị M, sinh năm 1954; vợ bị cáo: Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1980; bị cáo có 01 người con sinh năm 2002; Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

****/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phan Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Có mặt)
2. Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1994; địa chỉ: bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

3. Anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1993; địa chỉ: bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

**/ Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị Hoài A, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn 10, xã NNg, huyện S tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Anh N, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn 10, xã NN, huyện S tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. Anh Hoàng Hồng Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn 10, xã NN, huyện S tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

4. Anh Lâm Văn L, sinh năm 1981; địa chỉ: bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

5. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 6, thị trấn ĐA, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/5/2022 Trần Ngọc T, điều khiển xe mô tô đến thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông gặp đối tượng tên Tr (*chưa xác định được nhân thân*) là bạn của Trần Ngọc T nhờ mua ma túy với số tiền 500.000 đồng để sử dụng thì được Tr hướng dẫn đến gặp một người đàn ông khác (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) để liên hệ mua ma túy. Trần Ngọc T đến khu vực đường 36m, thuộc phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông thì gặp người đàn ông do Tr chỉ trước đó, Trần Ngọc T đưa cho người này 500.000 đồng, người này cầm tiền rồi chạy đi, khoảng 20 phút sau người đàn ông này quay lại chỉ tay về phía cục đá bên đường, cách chỗ Trần Ngọc T đứng khoảng 02m để Trần Ngọc T nhìn thấy. Trần Ngọc T hiểu ý phía dưới cục đá là ma túy nên đi tới lấy dưới cục đá 01 gói ni lon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng cát vào trong người rồi điều khiển xe đi. Trần Ngọc T cầm số ma túy mua được mang về phòng nơi Tr thuê trọ tại phường N, thành phố G, lấy ra cùng Tr sử dụng một ít, phần ma túy còn lại Trần Ngọc T gói vào túi ni lon rồi cất vào ví da. Sử dụng ma túy xong, Trần Ngọc T điều khiển xe về nhà tại xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Sáng ngày 18/5/2022, Trần Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 70A-102.10 ra chợ NN để giải quyết công việc, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Ngọc T đi xe đến khu vực gần ngã 4 cầu 20, thuộc thôn 3, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song và Công an xã Nâm N'Jang dừng xe kiểm tra hành chính, đồng thời mời về UBND xã để làm việc. Tại đây, Trần Ngọc T đã tự nguyện giao nộp 01 ví da, bên trong có 01 gói ni lon kích thước (03 x 06)cm, chứa tinh thể rắn màu trắng, Trần Ngọc T khai là ma túy đá.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà mẹ của Trần Ngọc T là bà Phan Thị M, nơi Trần Ngọc T thường đến và có lần ở lại, thuộc bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đã thu giữ các tang vật sau:

Thu giữ trong hộc tủ đầu giường ngủ 01 túi Zipper, kích thước (09 x 14)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng; thu giữ tại ngăn tủ quần áo trong nhà 03 túi Zipper kích thước (2,7 x 2,7)cm; 01 cân tiểu ly kích thước (04 x 07)cm, mặt sau ghi chữ “Item No mini 2-200 200g”; 01 lọ thủy tinh cao 11cm, có nắp nhựa màu trắng, gắn 01 ống thủy tinh dài 23cm và 01 ống nhựa dài 14cm; thu giữ phía dưới ngăn tủ quần áo 06 túi Zipper, miệng có viền đỏ, kích thước (06 x 10)cm, 03 túi Zipper có viền màu đỏ, kích thước (06 x 07)cm, đồng thời thu giữ 01 gối ngủ nhiều màu sắc kích thước (30 x 40)cm, dày 10cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định trưng cầu giám định chất rắn màu trắng đã thu giữ, đồng thời trưng cầu giám định dấu vết tại các vật chứng đã thu giữ tại nhà bà Phan Thị M, so với dấu vân tay của Trần Ngọc T.

Tại bản Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ trắng (*thu giữ tại ví da của Trần Ngọc T*) được niêm phong trong bì thư, ký hiệu số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,6018 gam, là Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,5421 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ (*thu giữ tại nhà bà Phan Thị M*), kích thước (9,0 x 14,0)cm được niêm phong trong bì thư, ký hiệu số 02 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 44,9335 gam, là Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 43,9562 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Phát hiện, thu giữ dấu vết đường vân:

1.1. Dấu vết đường vân trên bề mặt mẫu vật gửi giám định xác định được đặc điểm chung. Đặc điểm riêng không đủ yếu tố giám định truy nguyên cá biệt.

1.2. Dấu vết đường vân trên bề mặt mẫu vật gửi giám định mờ nhòe không đủ yếu tố giám định truy nguyên.

2. Dấu vết đường vân trên các mẫu vật gửi giám định so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản không phải dấu vân tay của cùng một người in ra.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc T.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Đối với 0,5421 gam Methamphetamine, còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc T cần trả lại cho Thành.

- Đối với 01 túi Zipper, kích thước (09 x 14)cm, bên trong có chứa 43,9562 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 túi Zipper kích thước (2,7 x 2,7)cm; 01 cân tiểu ly kích thước (04 x 07)cm, mặt sau ghi chữ “Item No mini 2-200 200g”; 01 lọ thủy tinh cao 11cm, có nắp nhựa màu trắng, gắn 01 ống thủy tinh dài 23cm và 01 ống nhựa dài 14cm; 06 túi Zipper, miệng có viền đỏ, kích thước (06 x 10)cm, 03 túi Zipper có viền màu đỏ, kích thước (06 x 07)cm; 01 gói ngủ nhiều màu sắc kích thước (30 x 40)cm, dày 10cm thu giữ tại nhà bà Phan Thị M cần tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 70A-102.10 mà Trần Ngọc T sử dụng, hiện Đội CSGT Công an huyện Đăk Song đã lập biên bản xử lý về lỗi vi phạm hành chính trong quá trình tham gia giao thông nên cần chấp nhận.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc T nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/5/2022 Trần Ngọc T đã gặp 01 người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân*) tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, mua của người này 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, đã sử dụng một phần, phần còn lại cất vào ví da. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/5/2022 Trần Ngọc T mang theo số ma túy trên đi đến khu vực thôn 3, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an xã Năm N'Jang và Công an huyện Đắk Song bắt quả tang cùng vật chứng là 0,6018 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 26/7/2011, Bị cáo bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc, quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2011/HSST); hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng và phải đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự và hình phạt bổ sung, do đó chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 0,5421 gam Methamphetamine, còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy mới phù hợp.

- Đối với 01 ví da đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc T cần trả lại cho Trần Ngọc T là phù hợp.

- Đối với 01 túi Zipper, kích thước (09 x 14)cm, bên trong có chứa 43,9562 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 túi Zipper kích thước (2,7 x 2,7)cm; 01 cân tiểu ly kích thước (04 x 07)cm, mặt sau ghi chữ “Item No mini 2-200 200g”; 01 lọ thủy tinh cao 11cm, có nắp nhựa màu trắng, gắn 01 ống thủy tinh dài 23cm và 01 ống nhựa dài 14cm; 06 túi Zipper, miệng có viền đỏ, kích thước (06 x 10)cm, 03 túi Zipper có viền màu đỏ, kích thước (06 x 07)cm; 01 gối ngủ nhiều màu sắc kích thước (30 x 40)cm, dày 10cm thu giữ tại nhà bà Phan Thị M cần tiếp tục giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 70A-102.10 mà Trần Ngọc T sử dụng, hiện Đội CSGT Công an huyện Đắk Song đã lập biên bản xử lý về lỗi vi phạm hành chính trong quá trình tham gia giao thông nên không đề cập giải quyết.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T của đối tượng nam giới tại thành phố G. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ban hành công văn phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa để xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với bà Phan Thị M chủ sở hữu ngôi nhà tại bản ĐL, xã NN, huyện S, tỉnh Đắk Nông vị trí Cơ quan điều tra thu giữ ma túy và các đồ vật khác. Quá trình điều tra bà Phan Thị M khai không biết số ma túy nói trên có ở trong nhà mình vì từ tháng 01 năm 2022 bà Phan Thị M đã về tỉnh Bình Phước sinh sống, đồng thời

giao nhà lại cho các con trai là Trần Ngọc T2, Trần Ngọc T và Trần Ngọc C để trông coi, quản lý nên không có cơ sở để xử lý đối với bà Phan Thị M.

- Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc T2, Trần Ngọc T và Trần Ngọc C không thừa nhận việc tàng trữ trái phép ma túy trong nhà bà Phan Thị M. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/5/2022.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,5421 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Trả lại 01 ví da đã qua sử dụng cho bị cáo Trần Ngọc T.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song: 01 túi Zipper, kích thước (09 x 14)cm, bên trong có chứa 43,9562 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 túi Zipper kích thước (2,7 x 2,7)cm; 01 cân tiểu ly kích thước (04 x 07)cm, mặt sau ghi chữ “Item No mini 2-200 200g”; 01 lọ thủy tinh cao 11cm, có nắp nhựa màu trắng, gắn 01 ống thủy tinh dài 23cm và 01 ống nhựa dài 14cm; 06 túi Zipper, miệng có viền đỏ, kích thước (06 x 10)cm, 03 túi Zipper có viền màu đỏ, kích thước (06 x 07)cm; 01 gối ngủ nhiều màu sắc kích thước (30 x 40)cm, dày 10cm thu giữ tại nhà bà Phan Thị M để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/9/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Song;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

